

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 17/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Văn phòng Ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1985, tại huyện Củ Chi; nơi cư trú: thị trấn X, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông B và bà C; có vợ là D và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Ngày 25/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và ngày 20/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà M, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: xã Y, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 180/CTr-VKS-HS ngày 30/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30' ngày 30/7/2017, A điều khiển xe gắn máy biển số 71C3-078.83 lưu thông trên đường Nguyễn Văn Khạ hướng từ cầu vượt Củ Chi đi Doanh trại quân đội Đồng Dù, đến đoạn trước Văn phòng ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, A cho xe áp sát bên trái xe gắn máy do bà M đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, A dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu HuaWei trong túi quần bên trái của bà M rồi tăng ga tẩu thoát. Bà M truy hô, hai đồng chí Cảnh sát giao thông Công an huyện Củ Chi cùng người dân truy đuổi, bắt quả tang A cùng tang vật giao Công an xử lý.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo A từ 04 - 05 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen, số Imei 353198/05/958233/1 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo A không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý giật chiếc điện thoại di động của bà M khi cả hai đang điều khiển xe gắn máy lưu thông cùng chiều, xâm phạm tài sản của công dân. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[2] Bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã bất chấp. Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo không có tiền sự nhưng có 02 tiền án: Ngày 25/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích, đây là tình tiết định tội về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 20/5/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa được xóa án bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng tình

tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu HuaWei của bà M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho bà M ngày 28/8/2017 (BL33) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe gắn máy biển số 71C3-078.83 của ông T, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội ông T không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho ông T ngày 12/9/2017 (BL32) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen, số Imei 353198/05/958233/1 là tài sản của bị cáo, không liên quan việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: "...Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án...", Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên như nêu trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2017.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen, số Imei 353198/05/958233/1.

Vật chứng nêu trên được liệt kê tại phiếu nhập kho vật chứng ngày 10/10/2017 (BL34) của Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Thắm